

# PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

ThS TRẦN TRỌNG THƠ\*

Công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức luôn đóng vai trò rất quan trọng, nhất là trong điều kiện Đảng hoạt động bí mật. Cùng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, việc tạo dựng hệ thống tổ chức thống nhất và rộng khắp là một khâu quyết định sức chiến đấu và năng lực chỉ đạo thực tiễn của Đảng, là nhân tố quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp của phong trào cách mạng. Lênin viết: "Không một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được liên tục gồm những người lãnh đạo"<sup>1</sup>.

Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính nhờ xây dựng được hệ thống tổ chức rộng khắp, bám chắc trên mọi địa bàn, gắn chặt với quần chúng, Đảng ta đã biến chủ trương, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc thành phong trào cứu quốc sôi động của các tầng lớp nhân dân, xây dựng được một đội quân chính trị hùng hậu, một đội quân vũ trang làm nòng cốt, chớp thời cơ phát động và lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong phạm vi toàn quốc với một tốc độ hiếm có trong lịch sử cách mạng thế giới. Để có được hệ thống tổ chức như vậy, Đảng ta đã tiến hành một phương thức xây dựng hệ thống tổ chức đảng rất hữu hiệu, đầy tính linh hoạt, chủ động và sáng tạo.

Theo *Điều lệ Đảng cộng sản Đông Dương* được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (3-1935) và *Điều lệ tóm tắt của Đảng* (1941), hệ thống tổ chức Đảng được phân làm 6 cấp: toàn Đông Dương, xứ, tỉnh (thành, đặc khu), huyện (quận, phủ, châu), tổng và chi bộ. Tương ứng với mỗi cấp là cơ quan lãnh đạo, đó là: Trung ương, xứ ủy, tỉnh ủy (thành, đặc khu), huyện ủy (quận, phủ, châu), tổng ủy, chi ủy. Ngoài ra, trong từng hoàn cảnh cụ thể mà lập ra các hình thức tổ chức liên tỉnh ủy, ban cán sự liên tỉnh để chỉ đạo một số tỉnh liên kế, đây là cấp trung gian giữa xứ ủy và tỉnh ủy (thành, đặc khu).

Nguyên tắc tổ chức của Đảng là dân chủ tập trung. Cách thức xây dựng hệ thống tổ chức là từ dưới lên trên; cơ quan chỉ đạo mỗi cấp của Đảng đều do đại hội đại biểu của cấp bộ tương ứng cử ra: chi bộ hội nghị cử ra bí thư (hoặc ban chấp ủy), tổng bộ đại biểu hội nghị cử ra ban tổng ủy; huyện (quận, phủ, châu) bộ đại biểu hội nghị cử ra huyện ủy (quận, phủ, châu); tỉnh (thành, đặc khu) đại biểu hội nghị cử ra tỉnh ủy (thành, đặc khu); xứ ủy đại biểu hội nghị cử ra ban xứ ủy; toàn Đông Dương đại biểu đại hội cử ra Ban Trung ương chấp hành ủy viên. Trong các đoàn thể quần chúng có từ 2 đảng viên trở lên thì lập Đảng đoàn.

Trong thời đoạn lịch sử 1939-1945, nguyên tắc tổ chức dân chủ tập trung được quán triệt, song cách thức xây dựng *thi phong phú, đa dạng hơn nhiều* so với cách thức đã ghi trong Điều lệ. Điều này phụ thuộc

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

vào hoàn cảnh lịch sử và sự sáng tạo, tinh thần chủ động, tích cực, dám nghĩ dám làm của các cấp bộ Đảng từ Trung ương đến cơ sở, của các đảng viên cộng sản. Trong điều kiện kẻ thù thẳng tay đàn áp, đánh phá ác liệt, tổ chức Đảng bị tổn thất nặng nề, hàng nghìn cán bộ, đảng viên bị bắn giết, bắt bớ, giam cầm trong các nhà tù đế quốc, đầu năm 1940 cơ quan Trung ương không còn, giao thông liên lạc bị ngưng trệ, Đảng ta đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Trong điều kiện đó sẽ là giáo điều và ít hiệu quả nếu các đảng viên cộng sản thực thi cách thức xây dựng hệ thống tổ chức một cách cứng nhắc theo những điều đã ghi trong *Điều lệ Đảng*. Tổ chức Đảng, do đó, sẽ không thể phát triển đáp ứng được đòi hỏi về lãnh đạo ngày càng cao của phong trào cách mạng.

Nhưng, Đảng ta đã thực thi những biện pháp xây dựng tổ chức Đảng *đạt kết quả tối ưu*. Đó là xây dựng bộ máy lãnh đạo trước và đồng thời ở tất cả các cấp bộ, từ Trung ương đến cơ sở, song, *chú trọng nhất ở 3 cấp: Trung ương, xứ ủy và tỉnh (thành) ủy*. Cách thức xây dựng rất phong phú: từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới hoặc các cấp bộ tự thành lập. Hầu hết các cơ quan lãnh đạo được thành lập theo 3 cách: do các đồng chí có tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động cùng nhau lập ra mà không có sự chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của cấp ủy cấp trên (phổ biến ở Trung Kỳ và Nam Kỳ); do sự chỉ định của Trung ương, của xứ ủy, tỉnh ủy và do đại biểu hội nghị cử ra (phổ biến ở Bắc Kỳ). Các cơ quan chỉ đạo sau khi được thành lập phân công cán bộ đi xây dựng tổ chức cơ sở bên dưới, tham gia tạo lập cơ quan chỉ đạo cấp trên.

Việc xây dựng cơ quan Trung ương và các xứ ủy có vai trò quan trọng hàng đầu, ảnh hưởng lớn đến sự ra đời và phát triển của các cấp bộ Đảng bên dưới. Cơ quan Trung ương không chỉ hoạch định đường lối, đề ra những quyết sách lớn, mà còn trực tiếp chỉ đạo thành lập nhiều cơ quan lãnh đạo các cấp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, kịp thời sửa đổi, uốn nắn những lệch lạc trong quan điểm và hành động của Xứ ủy Bắc Kỳ năm 1941; thống nhất về tổ chức, điều hoà các mâu thuẫn, giải quyết những bất đồng nảy sinh trong nội bộ Đảng ở Trung Kỳ, Nam Kỳ trong cao trào kháng Nhật cứu

nước. Ban chấp hành Trung ương thời gian này tuy số lượng ít, nhưng gồm những chiến sĩ cộng sản ưu tú, có năng lực lãnh đạo và trình độ trí tuệ cao, có bản lĩnh cách mạng kiên cường, có tầm nhìn và quyết sách đúng, nhạy bén trước thời cuộc, có cách tổ chức khoa học và hiệu quả làm việc cao, uy tín rất lớn trong toàn Đảng.

Cơ quan chỉ đạo các cấp (trừ Trung ương) không chỉ quan tâm xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong địa phương mà còn quan tâm, tham gia phát triển tổ chức Đảng ở địa phương khác, nhất là các địa phương kế cận. Nhiều cơ quan chỉ đạo của địa phương này nhưng lại được thành lập hay đứng chân ở địa phương khác. Chính vì thế, mặc dù không chấp nối được liên lạc trực tiếp với Trung ương, song, nhiều địa phương (nhất là ở Trung Kỳ) đã thông qua đảng bộ bên cạnh mà nắm được chủ trương, đường lối cứu quốc của Đảng; có sự liên kết hành động. Tuy nhiên, sự liên hệ này cũng hạn chế, khi một đầu mối lãnh đạo bị vỡ thì có thể gây ra đổ vỡ của đầu mối khác.

Trong hoàn cảnh liên tiếp bị địch đánh phá, cơ quan lãnh đạo bị tổn thất, cấp bộ thường có ngay hình thức quá độ như tỉnh ủy lâm thời, ban cán sự, ban vận động thống nhất đảng bộ, ban vận động tái lập đảng bộ. Cơ quan này thường do cấp trên chỉ định, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò của cấp ủy, song thành phần nhân sự ít và hay thay đổi, phù hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ.

Theo *Điều lệ Đảng* qui định, nhiều liên tỉnh ủy được lập ra để chỉ huy ba, bốn tỉnh ủy liền kề. Ở Bắc Kỳ, từ cuối năm 1939 đến cuối năm 1940 đã hình thành Liên tỉnh A (gọi là Khu A) gồm: Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây; Liên tỉnh B (Khu B) gồm: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Yên, Kiến An; Liên tỉnh C (Khu C) gồm: Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình; Liên tỉnh D (Khu D) gồm: Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai; Liên tỉnh E (Khu E) gồm: Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang và Đạo quan binh Cao Bằng. Ở Trung Kỳ, sau ngày 9-3-1945, hai tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng và Quảng Ngãi đã hợp và lập ra Ban lãnh đạo chung. Tháng 7-1945, một "Ban liên lạc" được thành lập để thống nhất hành động trong các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên,

Quảng Nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà. Ở Nam Kỳ, những năm 1941-1942, 9 tỉnh miền Tây là Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên đặt dưới sự chỉ đạo của Liên tỉnh ủy Hậu Giang. Từ cuối năm 1943 đến năm 1945, khi Xứ ủy Nam Kỳ được tái lập, Liên tỉnh ủy miền Đông, Liên tỉnh ủy miền Tây cũng lần lượt được thành lập. Ngoài hình thức trên, ở một số địa phương còn xuất hiện hình thức tỉnh ủy "ghép" hoặc ban cán sự "kép" như Tỉnh ủy Cần Thơ - Vĩnh Long - Trà Vinh, Ban cán sự liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ, Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng. Những cơ quan này không phải là cấp trung gian giữa các xứ ủy với tỉnh ủy mà là đầu mối chỉ đạo chung cho các tỉnh, các địa phương cơ sở còn yếu hay chưa có cơ sở, làm giảm thiểu sự thiếu vắng cơ quan lãnh đạo trong các địa phương.

Cơ quan lãnh đạo các cấp thường gọn nhẹ (từ 3 đến 11 thành viên; cá biệt có nơi chỉ có 2 thành viên); các mối liên lạc giữa cấp dưới với cấp trên, giữa các đảng bộ thường gián tiếp, song hành và biệt lập. Tổ chức như trên vừa phù hợp với tình hình thiếu cán bộ nghiêm trọng, vừa thực hiện nghiêm nguyên tắc hoạt động bí mật; tính chủ động, độc lập của mỗi thành viên được đề cao.

Trong điều kiện số lượng đảng viên ít, phạm vi hoạt động của các huyện ủy, tổng ủy, chi ủy không rộng, Đảng ta thường chú trọng xây dựng cơ quan lãnh đạo từ cấp tỉnh trở lên.

Ngoài việc chọn lọc các phần tử ưu tú trong các đoàn thể để bổ sung cho đội ngũ cán bộ, Đảng ta còn chú trọng giải thoát cán bộ từ trong nhà tù ra. Đây là nét mới trong công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức kể từ khi thành lập đến giai đoạn này.

Các cấp bộ từ Trung ương xuống các xứ ủy, tỉnh ủy... luôn quan tâm tới tính thống nhất về mặt chính trị, tư tưởng cũng như về tổ chức trên phạm vi toàn quốc. Những nỗ lực của Trung ương trong việc giữ liên lạc, chỉ đạo đối với các đảng bộ ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, những cố gắng của các cơ quan lãnh đạo như Xứ ủy Nam Kỳ, Ban cán sự miền Đông Nam Kỳ, của các tỉnh ở Trung và Nam Trung Kỳ, nhất là trong cao trào kháng Nhật cứu nước, đã cho thấy rõ điều đó. Tuy

nhiên, do sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, liên lạc giữa Trung ương đóng ở Bắc Kỳ với Đảng bộ Trung Kỳ và Nam Kỳ nhiều lúc bị gián đoạn, sự thống nhất về mặt tổ chức của một số đảng bộ còn nhiều hạn chế. Song, sự thiếu thống nhất chỉ là tạm thời, không liên tục, hoàn toàn không có cái mà Archimedes L.A. Patti - sĩ quan tình báo Mỹ - gọi là "*đặc tính tự trị*" của Đảng cộng sản Việt Nam" được tạo ra bởi "sự phân chia về hành chính và chính trị giữa Nam, Trung, Bắc Bộ" do chế độ thực dân và phát xít đặt ra, hay "Đảng cộng sản ở miền Nam có sự cách biệt lớn đối với Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ..."<sup>2</sup>. Thực tiễn lịch sử cũng bác bỏ nhận định của nhà sử học Mỹ David.G. Marr rằng: "Trong quan hệ hành động, do bất lực của những người lãnh đạo Đảng và Việt Minh ở miền Bắc trong việc gây dựng lại mối liên lạc với các đồng chí ở miền Nam xa xôi đã dẫn đến những khác biệt đáng chú ý về chiến lược và sách lược"<sup>3</sup>.

Công tác chống khủng bố, bảo vệ tổ chức được Trung ương và các cấp ủy coi trọng. Trung ương Đảng đã ban hành nhiều văn bản, tài liệu như: thông cáo "*Phải dùng đủ cách chống khủng bố*" (16-9-1941), "*Chỉ thị về công tác tổ chức*" (1-12-1941), "*Công tác bí mật*" (1941)... quán triệt đến các cấp bộ, đảng viên nguyên tắc hoạt động bí mật, các biện pháp chống khủng bố, bảo đảm an toàn cho các cơ quan Đảng, cho việc tổ chức, khai hội, giao thông... Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ còn chỉ đạo chặt chẽ công tác phòng gian, chống bọn A.B, lập các An toàn khu (ATK) để bảo vệ cơ quan đầu não... nhờ đó đã giảm thiểu những tổn thất địch gây ra.

Chính nhờ thực thi những phương pháp, cách thức xây dựng linh hoạt, đa dạng mà mặc dù bị kẻ thù đánh phá mạnh, lại không nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bên ngoài, từ QTCS như những giai đoạn trước, hệ thống tổ chức Đảng vẫn được xây dựng và phát triển ở hầu khắp các địa phương trên cả nước, nhất là những nơi trọng yếu của cách mạng như Hà Nội, Sài Gòn. Trong quá trình chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, cơ quan Trung ương được bảo đảm an toàn và được kiện toàn. Xứ ủy Bắc Kỳ liên tục được củng cố; Xứ ủy Nam Kỳ bị vỡ năm 1941 đã được thành lập lại

vào năm 1943<sup>4</sup>; Xứ ủy Trung Kỳ bị vỡ vào tháng 8-1942 được lập lại 31-8-1945. Đến trước Tổng khởi nghĩa, toàn quốc có 50 cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh (thành) dưới các hình thức tỉnh ủy, ban cán sự, ban vận động thống nhất đảng bộ, trực tiếp phụ trách ở 52 tỉnh (thành phố), tăng hơn so với năm 1939 là 14 đầu mối. Cơ sở Đảng phát triển đều khắp ở hầu hết nông thôn, đô thị, miền núi, đồng bằng. Theo báo cáo của đại biểu các địa phương tại Hội nghị toàn quốc của Đảng tổ chức ở Tân Trào (Tuyên Quang) các ngày 14, 15 - 8 -1945, toàn Đảng lúc đó có 1.232 đảng viên, trong đó Nam Kỳ có 700 đảng viên; Trung Kỳ (không tính Thanh Hoá) có 111; Bắc Kỳ (chỉ tính các tỉnh do Xứ ủy lãnh đạo) có 180; Việt kiều ở Lào – Thái Lan có 31; Khu giải phóng Việt Bắc có 160; Chiến khu II có 20; Chiến khu III có 30<sup>5</sup> và khoảng 2.000 đảng viên còn bị giam giữ tại Côn Đảo. Số lượng đảng viên ít, song phân bố đều khắp là điều kiện căn bản để Đảng ta tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến đông đảo quần chúng yêu nước, kiến tạo mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt, lãnh đạo các phong trào đấu tranh sôi động của quần chúng, khi thời cơ đến kịp thời lãnh đạo thành công cuộc Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước.

Thành công của công tác xây dựng hệ thống tổ chức Đảng thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945 có nhiều nguyên nhân, song yếu tố mang tính quyết định chính là đường lối chính trị đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Đường lối cứu nước đúng đắn của Đảng đã thúc đẩy phong trào đấu tranh phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện xây dựng và thống nhất tổ chức; thu hút quần chúng ưu tú tự nguyện gia nhập, chiến đấu trong hàng ngũ của Đảng, làm cho lực lượng của Đảng liên tục được bổ sung. Mặc dù số lượng không đông, song sức chiến đấu và uy tín của Đảng cao vì Đảng chính là lực lượng tiêu biểu cho ý chí của toàn dân, là trung tâm trí tuệ và sức mạnh của toàn thể dân tộc.

Thành công của công tác xây dựng hệ thống tổ chức Đảng thời kỳ này đã chứng tỏ Trung ương và các cấp bộ đảng, các đảng viên trung kiên đã nhìn nhận và đặt đúng vị trí của công tác xây dựng hệ thống tổ chức Đảng, bao gồm bảo vệ, củng cố và phát triển tổ

chức Đảng với những phương thức linh hoạt, chủ động và sáng tạo. Các HNTU tháng 11-1939, tháng 11-1940, đặc biệt là HNTU 8 (5-1941) luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức, phát triển cơ quan lãnh đạo một cách đều khắp, nhất là những nơi đô thị tập trung, các đồn điền, hầm mỏ, đến vùng nông thôn và các vùng dân tộc thiểu số, làm cho Đảng "đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương đi đến toàn thắng"<sup>6</sup>. Nhờ đó, Đảng ta đã trụ vững trước sức tấn công ác liệt của kẻ thù, từng bước gây dựng lại, củng cố và tăng cường về tổ chức, phát triển rộng khắp các vùng, miền. Nhà sử học người Pháp Philippe Devillers viết: "Đảng Tôrôtkit thì hoàn toàn bị tiêu diệt, còn Đảng cộng sản thì trải lại hoạt động rất khôn khéo, cẩn thận giữ được bộ máy lãnh đạo của mình và từ nay lao vào hoạt động bất hợp pháp một cách hăng hái"<sup>7</sup>.

Mặt khác, cũng cần phải thấy rõ sự tác động tích cực trở lại của phong trào quần chúng đối với công tác xây dựng tổ chức Đảng. Chính phong trào đấu tranh sôi động của quần chúng đã tạo điều kiện, thôi thúc những đảng viên còn chần chừ, do dự hay nằm im chờ thời ra hoạt động, lãnh đạo phong trào. Cũng chính phong trào đấu tranh mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân ở các địa phương, vùng, miền đã đặt ra yêu cầu phải liên kết, thống nhất và kiện toàn các cơ quan lãnh đạo. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, sự vùng dậy mạnh mẽ của quần chúng nhiều địa phương đã thôi thúc các đảng viên, các nhóm đảng viên gạt bỏ thành kiến và sự bất đồng để hợp lực thực hiện đường lối chung của ĐCS.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một mẫu mực tuyệt vời về nghệ thuật xây dựng và chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền, trong đó có xây dựng hệ thống cơ quan lãnh đạo. Có thể khẳng định: bên cạnh đường lối chính trị đúng đắn đóng vai trò quyết định, cùng với phương pháp cách mạng sáng tạo, việc xây dựng thành công hệ thống tổ chức chặt chẽ, thống nhất và rộng khắp theo phương thức thích hợp là một điều kiện căn bản làm cho Đảng đủ sức lãnh đạo nhân dân chuẩn bị và tiến hành tổng khởi

(Xem tiếp trang 25)

lập "Chính phủ lâm thời", soạn thảo đường lối, quy định quốc kỳ, quốc ca, chuẩn bị kế hoạch, gọi là chiến dịch Đông Xuân, tiến hành gây nổ, gây bạo loạn, kết hợp với sự trợ giúp của các thế lực thù địch từ bên ngoài nhằm lật đổ chính quyền TP Hồ Chí Minh và một số địa phương phụ cận vào tháng 3-1993). Từ năm 1997 đến năm 2005, lực lượng an ninh đã đấu tranh quyết liệt với hai tổ chức phản động lưu vong thành lập ở nước ngoài là "Đảng nhân dân Việt Nam" do Nguyễn Sỹ Bình cầm đầu và "Chính phủ Việt Nam tự do" do Nguyễn Hữu Chánh cầm đầu, đưa người về nước hoạt động khủng bố, phá hoại công cuộc xây dựng đất nước và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Lực lượng an ninh và công an đã giải quyết nhanh gọn hai vụ gây rối, bạo loạn ở Tây Nguyên do các thế lực thù địch từ bên ngoài chỉ đạo. LLCA đã tham gia tích cực và có kết quả trong việc giải quyết những "điểm nóng" về an ninh trật tự ở nông thôn.

Song song với đấu tranh chống phản cách mạng, LLCA thường xuyên mở những đợt tiến công truy quét mạnh mẽ các loại tội phạm khác. Điều tra, khám phá hàng trăm vụ, bắt và đề nghị truy tố hàng ngàn tên phạm tội xâm phạm tài sản Nhà nước, tài sản tập thể và tài sản công dân, làm thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng như vụ TAMECO, EPCO - Minh Phụng, Tân Trường Sanh... Cuộc đấu tranh trên trận tuyến chống buôn lậu, vận chuyển, buôn bán chất ma túy, heroin và chất gây nghiện diễn ra hết sức quyết liệt. Ta đã khám phá, lập án đấu tranh với hàng trăm vụ, bắt và xử lý hàng ngàn đối tượng. Cuộc đấu tranh chống tội phạm hình sự diễn ra phức tạp, quyết liệt. Lực lượng cảnh sát ngày đêm bám địa bàn, tiến công liên tục bọn tội phạm, đặc biệt tập trung vào bọn tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu xã hội đen như Khánh "trắng" ở Hà Nội, Trương Văn Cam ở TP Hồ Chí Minh... góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội.

Cùng với chống phản cách mạng và tội phạm, LLCA hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta trong các chuyến công tác và bảo vệ các phái đoàn, các nguyên thủ quốc gia đến Việt Nam, đặc biệt là bảo vệ an toàn tuyệt đối các hội nghị quốc tế như Hội nghị thượng đỉnh các nước ASEAN lần thứ VI tại Hà Nội; lễ hội FESTIVAL (2000, 2002, 2004) tại Huế; Đại hội thể thao Đông Nam Á lần

thứ 22; Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu tại Hà Nội,... góp phần nâng vị thế nước ta trên trường quốc tế.

60 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân tin yêu, ủng hộ, giúp đỡ và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các đoàn thể, đặc biệt là quân đội, CAND Việt Nam đã hoàn thành và lập công xuất sắc trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự qua các thời kỳ cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm nên những kỳ tích của dân tộc ta ở thế kỷ XX và lập những chiến công to lớn trong sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước nhằm mục tiêu xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

## PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 29)

nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong phạm vi toàn quốc, đúng như nhà sử học người Pháp Charles Fourniau nhận định: "Cách mạng tháng Tám đã chứng tỏ rõ ràng cụ thể rằng một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ muốn thành công, phải do một Đảng Mácxít- Lêninnít lãnh đạo, có một tư tưởng khoa học hướng dẫn, dựa vào một số tổ chức chặt chẽ và dựa vào những chiến sĩ trung thành có khả năng tập hợp toàn thể dân tộc xung quanh mình"<sup>6</sup>.

1. *Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1975, T.6, tr.158

2. Archimedes L.A.Patti: *Why Vietnam? Tại sao Việt Nam?*, Nxb Đà Nẵng, 1995, tr.195

3. David G.Marr: *Viet Nam 1945- The quest for power*, University of California press, Berkeley - Los Angeles - London, 1995, p.8

4. Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám ở Nam Kỳ có 2 xứ ủy: Xứ ủy "Tiền phong" thành lập tháng 10- 1943, Xứ ủy "Giải phóng" thành lập tháng 3-1945

5. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng. Có tài liệu viết lúc khi Tổng khởi nghĩa, Đảng ta có khoảng 3000 đảng viên. Hồ Chí Minh nói: "... năm 1945 Đảng vùn vện chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc)", *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.10, tr. 10

6. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr.136

7. Philippe Devillers: *Histoire du VietNam de 1940-1952*, édition du Seuil, Paris, 1952, p. 72

8. Charles Fourniau: "Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam", *Tạp chí cộng sản Pháp*, số ra tháng 9-1961. Bản dịch tiếng Việt, lưu tại Viện lịch sử Đảng.